

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày 13 tháng 03 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình

Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Ông Tạ Minh Khôi – Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1995 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 13, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Thôn 13, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: không ổn định; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tuấn C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền

án, Tiền sự: Không; Bị bắt theo lệnh truy nã ngày 06 tháng 11 năm 2018 (bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Phạm Đình T1 – SN: 1980

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Anh Quách Văn Q1 – SN: 1979

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3. Anh Hoàng Văn C2 – SN: 1977

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 06, xã K, huyện S, tỉnh Đắk Lắk

Tạm trú: Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

4. Anh Lê Hữu H2 – SN: 1970

Địa chỉ: Đội 4, xã M, huyện P, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

5. Chị Đặng Thị N1 – SN: 1988

Địa chỉ: Thôn 14B, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

6. Chị Đặng Thị Đ – SN: 2000

Địa chỉ: Thôn 14B, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Trọng Y – SN: 1971

2. Anh Vũ Văn H3 – SN: 1983

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn 11, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Đều vắng mặt).

3. Anh Trần Ngọc T2 – SN: 1971

Địa chỉ: Thôn 14A, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin vắng mặt).

4. Anh Đàm Văn H4 – SN: 1971

5. Anh Lương Văn N2 – SN: 1975

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn 14B, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Đều vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Văn H5 – SN: 1988

Địa chỉ: Thôn 9, thị trấn S, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

7. Anh Hoàng Viết H6 – SN: 1987

Địa chỉ: Thôn 10, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

8. Ông Bùi Ngọc Q2 – SN: 1967

Địa chỉ: Thôn 11B, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Đức H1 – SN: 1987

Địa chỉ: Thôn 02, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Ông Đặng Văn K – SN: 1968

Địa chỉ: Thôn 14B, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3. Ông Phạm Đăng T3 – SN: 1939

Địa chỉ: Thôn 13, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

4. Anh Hoàng Văn D – SN: 1977

Địa chỉ: Thôn 9, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

5. Anh Lê Văn N3 – SN: 1984

Địa chỉ: Thôn 7, xã R, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 11/5/2018, Nguyễn Tuấn P rủ Trần Đức H1 đi vào xã L, huyện S, tỉnh Đắk Lắk để trộm cắp cửa xăng về bán lấy tiền tiêu xài và được H1 đồng ý. P và H1 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo mang biển kiểm soát 81C - 08106 của anh Nguyễn Văn H5 để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày H1 điều khiển xe mô tô chở P đến đoạn đường bê tông thuộc thôn V, xã L thì phát hiện nhà anh Phạm Đình T đang mở cửa, bật điện bên trong nhưng không có ai ở nhà nên P nói H1 dừng xe lại ở bên đường còn P đi bộ vào trong nhà trộm cắp 01 chiếc cửa xăng. Sau đó P và H1 tiếp tục đi đến thôn D, xã L, khi đi ngang qua nhà anh Quách Văn Q1 thấy cửa

mở và không có ai ở trong nhà nên H1 dừng xe để P đi vào bên trong nhà trộm cắp 01 chiếc cửa xăng rồi cả hai lại tiếp tục đi đến làng N, xã L. Khi đi qua nhà anh Hoàng Văn C2 thấy không có ai ở nhà nên H1 dừng xe để P đi vào nhà anh C2, trộm cắp 02 chiếc cửa xăng ở gầm nhà sàn rồi cùng H1 đi về xã M, huyện S.

Đến sáng ngày 12/5/2018, P và H1 mang chiếc cửa trộm cắp được ở nhà anh Phạm Đình T1 đến gửi ở nhà một người quen là anh Hoàng Văn D. Chiếc cửa trộm được ở nhà anh Quách Văn Q1 thì P bán cho anh Nguyễn Văn H5 với giá 3.000.000 đồng. 02 chiếc cửa trộm được ở nhà anh Hoàng Văn C1 thì P bán cho anh Lê Trọng Y 01 cái với giá 2.000.000 đồng, 01 cái bán cho anh Vũ Văn H3 với giá 800.000 đồng. P là người đứng ra trực tiếp bán và nhận tiền.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/5/2018, P và H1 gặp người quen là anh Hoàng Việt H6 tại thôn 11, xã M, huyện S, do chiếc xe Yamaha Nouvo hao xăng nên P đã mượn anh H6 chiếc xe nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 47F9-0850 và đổi lại cho anh H6 chiếc xe Nouvo. Sau khi mượn được chiếc xe mô tô của anh H6, P điều khiển xe chở H1 cùng đi sang huyện P, tỉnh Gia Lai để tìm địa điểm mở tiệm sửa xe máy. Đến khoảng 22 giờ 00 phút H1 điều khiển xe chở P, khi đi qua khu vực đội 4, xã M, huyện P, tỉnh Gia Lai thấy nhà anh Lê Hữu H2 sơ hở việc quản lý tài sản nên P nói với H1 dừng xe lại và đứng đợi. P đi vào nhà anh H2 khoảng 15 phút sau P đi ra và mang theo 01 bao tải màu xanh, bên trong có một số đồ vật, H1 hỏi P lấy được những gì thì P trả lời là “*Có mấy cái bào*”. Sau đó P điều khiển xe chở H1 đi về xã M, huyện S và cất giấu tài sản trộm cắp tại nhà ông Phạm Đăng T3.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 14/5/2018, P đề ý và biết nhà ông Đặng Văn K ở xã M, huyện S vừa tổ chức đám cưới nên P tiếp tục rủ H1 đi trộm cắp tài sản. Khi đến gần nhà ông K, P nói H1 dừng xe và đứng chờ, P lén nút vào nhà ông K thì thấy có một số người đang ngủ, P thấy có 03 chiếc điện thoại đang để sạc pin ở trên tủ ti vi nên đã trộm cắp các điện thoại này. Lúc này chị Đặng Thị N1 đang nằm ngủ tại phòng khách tỉnh dậy phát hiện P đang lấy trộm điện

thoại nên đã tri hô mọi người. P thấy vậy bỏ chạy H1 đứng ngoài nghe tiếng hô hoán biết P bị phát hiện nên H1 điều khiển xe bỏ chạy về nhà ông T3 rồi cả hai ngủ ở đó.

Đến sáng ngày 14/5/2018, P và H1 trả xe Dream lại cho anh H6 và lấy lại xe Yamaha Nouvo. Sau đó, H1 điều khiển xe chở P đi đến tiệm điện thoại N3 tại thôn 7, xã R, huyện S để bán điện thoại trộm cắp nhưng anh Lê Văn N3 không mua. Do không bán được nên cả hai bỏ đi, khi đến khu vực cầu giáp ranh giữa thôn 07 và thôn 09 xã R thì P bảo H1 dừng xe lại rồi P vứt 02 điện thoại xuống dưới suối cầu.

Các tài sản mà P và H1 trộm cắp được tại nhà anh Lê Hữu H2 gồm: 01 máy bào mộc; 01 máy chà xe tăng; 01 máy soi cầm tay; 01 máy chà rung. Số tài sản này P nhờ anh Trần Ngọc T2 bán cho anh Đàm Văn H4 01 chiếc máy bào với giá 500.000 đồng và bán cho anh Lương Văn N2 01 máy chà xe tăng; 01 máy soi cầm tay; 01 máy chà rung với giá 500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 11 ngày 15/5/2018 và số: 20 ngày 15/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S đã kết luận:

01 Chiếc cưa xăng, hiệu STIHL MS381 màu cam, cưa có lam và sên cưa tại tay ga có quần dây thun màu đen, có trị giá: 2.900.000 đồng;

01 Chiếc cưa xăng, hiệu STIHL MS381 màu cam, cưa có đầy đủ lam và sên cưa, tay cầm bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng, có trị giá: 4.000.000 đồng;

01 Chiếc cưa xăng, loại xách tay, nắp màu cam, có lam cưa và sên cưa không rõ nhãn hiệu, có trị giá: 750.000 đồng;

01 Chiếc cưa xăng, loại xách tay, nhãn hiệu STIHL, nắp màu cam, cưa có lam và sên cưa, ở nắp bình xăng và bình nhót có túi bóng ni lông ở trong, có trị giá: 2.000.000 đồng;

01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R829, màu trắng, loại cảm ứng, mua vào năm 2014, có trị giá: 800.000 đồng;

01 Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO MAX, màu trắng xám, mua vào năm 2017, có trị giá: 2.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 45 ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh Gia Lai đã kết luận:

01 Máy soi, xuất xứ Trung Quốc, có trị giá: 945.000 đồng;

01 Máy bào nhãn hiệu Ossuka –M0009290, có trị giá: 840.000 đồng;

01 Máy chà xe tăng, nhãn hiệu Makita, có trị giá: 1.155.000 đồng;

01 Máy chà rung, nhãn hiệu Camrex, có trị giá: 476.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS H-Ea Súp ngày 24/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn P như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng cũng như về trách nhiệm dân sự đã được xử lý tại bản án số: 34/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tuấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, P đã rủ Trần Đức H1 đi trộm cắp tài sản, H1 đồng ý. Trong ngày 11/5/2018 P và H1 thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại xã L, huyện S gồm 01 chiếc cửa xăng nhà anh Phạm Đình T1 trị giá 2.900.000 đồng, 01 chiếc cửa xăng nhà anh Quách Văn Q1 trị giá 4.000.000 đồng, 02 chiếc cửa xăng nhà anh Hoàng Văn C2 trị giá 2.750.000 đồng, tổng trị giá 04 cửa xăng là 9.650.000 đồng. Ngày 13/5/2018 P và H1 thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản nhà anh Lê Hữu H2 tại xã M, huyện P, tỉnh Gia Lai 01 Máy soi, 01 Máy bào nhãn hiệu Ossuka, 01 Máy chà xe tăng, 01 Máy chà rung, tổng trị giá là 3.416.000 đồng. Ngày 14/5/2018 P và H1 tiếp tục thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản nhà ông Đặng Văn K tại xã M, huyện S, 01 Điện thoại OPPO R829, 01 Điện thoại VIVO MAX, trị giá 02 điện thoại là 2.800.000 đồng, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 15.866.000 đồng, số tiền kiếm được bị cáo đã dùng để chi tiêu, ăn uống, làm nguồn sống của mình.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật, tuy nhiên mức hình phạt có phần nghiêm khắc với bị cáo nên cần xem xét.

Đối với chiếc điện thoại SamSung Galaxy A7, chị Nguyễn Thị V khai P và H1 trộm cắp trong số 03 chiếc điện thoại, tuy nhiên kết quả điều tra P và H chỉ thừa nhận trộm cắp 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO và OPPO, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh P trộm cắp chiếc điện thoại SamSung Galaxy A7 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp xác định P và H1 trộm cắp 02 chiếc điện thoại là có căn cứ.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn P đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm

trái pháp luật đều bị nghiêm trị, nhưng xuất phát từ động cơ chơi bời, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, coi thường pháp luật nên từ ngày 11/5/2018 đến ngày 14/5/2018 bị cáo cùng Trần Đức H1 cố ý liên tiếp thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện S, tỉnh Đắk Lắk và xã M, huyện P, tỉnh Gia Lai, với tổng trị giá tài sản trộm cắp là 15.866.000 đồng, bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, số tiền kiếm được của các lần phạm tội bị cáo đã dùng để chi tiêu, ăn uống, làm nguồn sống của mình.

[3] Nhân thân bị cáo: Ngày 10/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 03 tháng 14 ngày tù về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Tuấn P không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ngày 19/02/2019 bị cáo đã tác động gia đình nhờ ông Bùi Ngọc Q2 nộp 2.800.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S để khắc phục hậu quả, tại phiên tòa người bị hại anh Hoàng Văn C2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6] Đối với Trần Đức H1 ngày 25/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã đưa ra xét xử tuyên phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù tại bản án số: 34/2018/HSST ngày 25/10/2018.

[7] Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng cũng như về trách nhiệm dân sự cho người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được xử lý tại bản án số: 34/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 81C-

08106, Nguyễn Tuấn P đã trả xe cho anh Nguyễn Văn H5, anh H5 đã bán cho một người trên địa bàn huyện S, không rõ tên tuổi, anh H5 cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) bị cáo tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, do trách nhiệm dân sự đã được xử lý tại bản án số: 34/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho công tác thi hành án.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Tuấn P phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt người đang bị truy nã ngày 06/11/2018.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng, trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án số: 34/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S theo biên lai thu số: 12545 ngày 19/02/2019 để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tuấn P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện S;
- UBND xã M;
- Bị cáo, các đương sự ;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Quốc Chính